

Số: 37/2022/QĐCNTTLH

M, ngày 13 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA**  
**HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phạm Văn Ph và chị Nhữ Thị Trà Gi;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn Ph và chị Nhữ Thị Trà Gi;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

\* **Người yêu cầu:** 1. Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1991.

2. Chị Nhữ Thị Trà Gi, sinh năm 1992.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thị xã M, tỉnh H.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 23/8/2013.

2. Cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 09/6/2015.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu H và cháu V: Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1991.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thị xã M, tỉnh H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

2. Công nhận kết quả hòa giải tHnh tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Văn Ph và chị Nhữ Thị Trà Gi thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Văn Ph và chị Nhữ Thị Trà Gi xác định có 02 con chung là cháu Phạm Thị Hồng H, sinh ngày 23/8/2013 và cháu Phạm Khánh V, sinh ngày 09/6/2015. Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H và cháu V đến khi tHnh niên. Chị Gi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng số tiền 1.000.000đ/01 cháu/01 tháng, tổng là 2.000.000đ/01 tháng/02 cháu (*Hai triệu đồng một tháng hai cháu*). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022 đến khi cháu H và cháu V thành niên.

Chị Gi có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Gi thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Anh Ph và chị Gi thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành số tiền cấp dưỡng sẽ phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung, nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Anh Ph và chị Gi thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi Hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**Trần Ngọc Lâm**